TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:16/2021/HSST
ngày 25 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thanh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đình Hưng, ông Phạm Văn Miền

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Ông Phùng Lê Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/ QĐXX- HSST ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1- **Phan Hoàng L** , tên gọi khác: Không.
-Sinh năm: 2000, tại: huyện Đ – G.
-Nơi ĐKHKTTvà chỗ ở:Thôn M, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G.
-Nghề nghiệp: Không. - Trình độ học vấn: 9/12 . - Dân tộc: Kinh
-Giới tính: N, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.
-Cha: Phan Thanh Tịnh, sinh năm 1972. Mẹ: Tô Thị T Thủy, sinh năm: 1978
-Bị cáo chưa có vợ con.
-Tiền án: Ngày 12 tháng 8 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 19/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 tháng tù về tội "Không tố giá tội phạm". Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung là 18 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong ngày 01/8/2020.
Tiền sự : Không; Nhân thân: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2020 cho đến nay. (có mặt).

2- **Trương Văn M** , tên gọi khác: Không.
-Sinh năm: 2001, tại: huyện Đ – G.
-Nơi ĐKHKTT và chỗ ở :Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G.
-Nghề nghiệp: Làm Nông. - Trình độ học vấn: 6/12 . - Dân tộc: Kinh
-Giới tính: N, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

-Cha: Trương Văn Q, sinh năm 1956. Mẹ: Trương Thị Lý, sinh năm: 1957
Bị cáo chưa có vợ con.
Tiền án: Không, Tiền sự: Không, Nhân thân: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2020 cho đến nay. (có mặt).
- *Bị hại*:
Bà Trần Thị T, sinh năm 1976
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G. (có mặt)
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Bà Trần Thị N, sinh năm 1962
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G. (có mặt)
+Ông Trương Văn Q, sinh năm 1956, bà Trương Thị Lý, sinh năm 1957
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G. (bà Lý có mặt, ông Q vắng mặt)
- *Người làm chứng:*
Em Trần Thị Ngọc V, sinh ngày 19/10/2008
Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung cáo trạng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01h00’ ngày 13/9/2020 khi bị cáo Phan Hoàng L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đen – Xám, BKS: 81U1-207.72 chở bị cáo Trương Văn M đi chơi tại khu vực xã N, huyện Đ, tỉnh G thì L rủ M đi tìm gỗ đã được xẻ để dùng làm lam ri để trộm cắp, thì M đồng ý ngay. Khi đi đến nhà chị Trần Thị T Tộc thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G thì thấy chị T cùng chồng chuẩn bị đi cạo mủ cao su và thấy một số gỗ lam ri để ở ngoài nhà chị T, nên L rủ M trộm cắp số gỗ này, M đồng ý. Sau đó, L và M đi về nhà M cũng Tộc thôn Đ1, xã N, huyện Đ thay quần áo. Sau đó M lấy một chiếc kìm và một cái đèn pin đội đầu đưa cho L đem theo rồi điều khiển chiếc xe mô tô trên chở L đến khu vực lô cao su phía sau nhà chị T để xe lại rồi cả hai đi bộ đến hàng rào phía sau nhà chị T, L dùng chiếc kìm cắt đứt hàng rào dây kẽm gai rồi cùng M đi đến khu vực để gỗ thì phát hiện cửa bên hông trái của nhà chị T không đóng, nên L đưa cho M chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, M cầm lấy điện thoại sau đó cởi giày ra và đi bộ đến khu vực phòng ngủ gần phòng bếp, lấy điện thoại mở chế độ đèn pin ra soi thì thấy không có người nên rủ L vào cùng. Trong lúc đi vào thì M tháo đôi tất chân đang đi ra đeo vào hai tay của M, còn L lấy một đôi tất chân màu đen để ở khu vực thềm nhà chị T đeo vào hai tay của L. Sau đó M và L đi vào phòng ngủ thứ nhất cạnh phòng bếp, M dùng đèn pin điện thoại soi cùng L tìm kiếm tài sản ở bên trong tủ để lấy nhưng không có, nên cả hai sang phòng ngủ bên cạnh thấy cửa phòng khép hờ, M đẩy cửa đi vào thì thấy con gái của chị T là cháu Trần Thị Ngọc V, sinh năm 2008 đang nằm ngủ trên giường và thấy trên đầu giường có một chùm chìa khóa nên L cầm lấy chùm chìa khóa đi sang phòng ngủ kế tiếp, L dùng chìa khóa mở cửa phòng ra rồi cả hai cùng tìm kiếm tài sản thì phát hiện có một chiếc máy phát cỏ nên L vác chiếc máy phát cỏ để ở phòng bếp, rồi cả hai quay lại phòng cháu V đang ngủ để tìm kiếm tài sản. L và M đã mở ngăn chiếc tủ và thấy ngăn tủ dưới có nhiều chìa khóa, nên L thử từng chìa khóa một để mở ngăn tủ trên, nên cháu V nghe tiếng động và tỉnh

dậy phát hiện được, nhưng vì sợ nên nằm yên để theo dõi. L và M mở được tủ và phát hiện có một con heo đất, thì L lấy con heo cầm tay, lúc này M cũng phát hiện thấy có một bì nilon màu đen được gói gọn gàng thì L cũng cầm lấy đưa cho M rồi cả hai đi ra ngoài. Khi ra đến khu vực cửa phòng thì M nói L quay lại xóa hết dấu vân tay trên cửa và trên tủ rồi đi ra vị trí để xe ngoài lô cao su. Sau đó cả hai cùng điều khiển xe mô tô đi về lô cao su phía sau trụ sở Đội 7 – Công ty TNHH MTV 72 thì dừng lại đập vỡ con heo đất lấy toàn bộ số tiền trong con heo và mở túi bóng đen ra kiểm tra thì thấy có một bọc tiền mệnh giá 500.000đ được buộc dây cao su nhưng không kiểm đếm cụ thể có bao nhiêu tiền, rồi M cất giấu bọc tiền trong người và tiếp tục điều khiển xe về nhà. Khi về đến nhà của M thì một mình M đi cất giấu số tiền trên, sau khi cất giấu tiền xong thì L đã nhắn tin cho Nguyễn Thị T Huyền, sinh năm 2004, trú tại thôn Mook Đen 1, xã Ia Dom, huyện Đ và nói với Huyền nếu ai hỏi L và M tối ngày 12/9/2020 đến rạng sáng ngày 13/9/2020 ở đâu thì nói là L và M ra nhà Huyền chơi.

Đối với cháu V, sau khi L và M đi ra khỏi nhà đã đi gọi bàTrần Thị N, sinh năm 1962, trú tại: Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G là cô ruột và kể lại toàn bộ sự việc cho bà N nghe để báo lên cơ quan công an.

Ngày 13/9/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ bắt khẩn cấp đối với Trương Văn M và Phan Hoàng L, tiến hành các hoạt động điều tra và T giữ tại nhà của Trương Văn M số tiền 239.587.000đ (Hai trăm ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng), trong đó 1.087.000đ được cất trong tủ quần áo (số tiền này theo M khai nhận là tiền lấy từ con heo đất) và 238.500.000đ được dấu trong thùng cám gạo đang được để trong bao nilon màu đen (số tiền này M khai nhận là tiền lấy được từ bọc tiền trong tủ nhà chị T các đối tượng chưa kịp đếm).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ Trương Văn M và Phan Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá số 39 ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định: con Heo đất mà Trương Văn M và Phan Hoàng L lấy trộm có giá trị là 45.000 (*Bốn mươi lăm nghìn đồng)*.

Tại Bản kết luận giám định số 720 ngày 12/10/2020 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh G xác định 477 tờ tiền Việt N Đồng, mệnh giá 500.000đ, 13 tờ tiền Việt N Đồng, mệnh giá 50.000đ, 14 Việt N Đồng, mệnh giá 20.000đ , 15 tờ tiền Việt N đồng, mệnh giá 10.000đ, 02 tờ tiền Việt N Đồng, mệnh giá 2.000đ, 03 tờ tiền Việt N Đồng, mệnh giá 1.000đ là tiền thật.

Tổng tài sản Trương Văn M, Phan Hoàng L chiếm đoạt là 239.632.000đ (Hai trăm ba mươi chín triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Ngày 19 tháng 9 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh G đã quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Phan Hoàng L và Trương Văn M.

Tại Bản cáo trạng số:16/CT-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Phan Hoàng L và Trương Văn M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viên kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà luận tội, nêu quan điểm xử lý vụ án:

Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản đã viễn dẫn tại cáo trạng số:16/CT-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo như:

Các bị cáo phạm tội có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Hoàng L phạm tội có tình tiết tăng nặng là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Văn M phạm tội không có tình tiết tăng nặng

+Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; Điều, 38; 50; 58; điểm s khoản 1Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Hoàng L từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính ngày bị tạm giữ, tạm giam.

+Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; Điều, 38; 50; 58; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn M từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính ngày bị tạm giữ, tạm giam.

-Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đang sinh sống với gia đình cha mẹ, không có tài sản riêng, nên đề nghị miễn xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận số tiền 239.587.000đ *(Hai trăm ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng)* do Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ trao trả, bà Trần Thị T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 31.500.000đ còn thiếu trong tổng số tiền 270.000.000đ theo khai báo. Tuy nhiên qua điều tra chưa có căn cứ để buộc các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 31.500.000đ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bà T.

Đối với giá trị con heo đất và hàng rào kẽm gai bị cắt. Xét thấy giá trị thiệt hại nhỏ, nên bà T không yêu cầu phải bồi thường, do đó không đề cập xử lý.

-Về xử lý vật chứng:

+Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra quyết định trao trả 239.587.000đ (Hai trăm ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng) cho bà Trần Thị T.

+Đề nghị tịch T sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ ngoài màu vàng, viền màn hình màu đen, điện thoại đã qua sử dụng là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

+Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đen – Xám, BKS: 81U1-207.72 các bị cáo đã sử dụng đi trộm cắp tài sản, qua điều tra đã xác định là tài sản của ông Trương Văn Q và bà Trương Thị Lý, bà Lý và ông Q hoàn toàn không biết các bị cáo sử dụng để đi thực hiện tội phạm, cơ quan điều tra không T giữ, nên không đề cập xử lý.

-Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Các bị cáo không tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

*Người bị hại bà Trần Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 31.500.000đ.

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thể hiện các bị cáo, người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại gì đối với kết luận định giá tài sản chiếm đoạt; khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án theo bản cáo trạng, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do muốn có tiền để tiêu xài ăn chơi mà không phải lao động hao tổn sức khỏe, nên vào ngày 13/9/2020 các bị cáo Phan Hoàng L và Trương Văn M đã lén lút vào nhà bà Trần Thị T tại thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được cất giữ trong tủ để trong phòng ngủ mà qua điều tra đã T giữ lại được là 239.632.000đ *(Hai trăm ba mươi chín triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng)*, trong đó 1.087.000đ để trong con heo đất, 238.500.000đ để trong túi nilon.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp về thời gian, địa điểm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố các bị cáo Phan Hoàng L và Trương Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó để tuyên truyền pháp luật và phòng chống tội phạm, nên cần thiết phải xử lý nghiêm và xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, tuy không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ, nhưng bị cáo Phan Hoàng L là người khởi xướng rủ rê việc trộm cắp tài sản và trực tiếp thực hiện tội phạm nên cần xử lý nghiêm tương ứng với vai trò, hành vi pham tội của bị cáo. Đối với Trương Văn M là người được L rủ rê, nhưng đã đồng ý ngay và cùng với L trực tiếp thực hiện tội phạm hết sức tích cực thể hiện trong việc chuẩn bị dụng cụ (kìm, đèn pin), nên cũng cần xử lý nghiêm tương ứng với hành vi pham tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Hoàng L phạm tội có tình tiết tăng nặng là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Văn M phạm tội không có tình tiết tăng nặng

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hói cải và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đang sinh sống với gia đình cha mẹ, không có tài sản riêng, nên không cần thiết xử phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận số tiền 239.587.000đ (Hai trăm ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng) do Cơ quan CSĐT Công an

huyện Đ trao trả, bà Trần Thị T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 31.500.000đ còn lại trong tổng số tiền 270.000.000đ theo khai báo.

Tuy nhiên tại hồ sơ không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện giữa bà Trần Thị T và bà Trần Thị N có hợp đồng gửi giữ tài sản (tiền) cụ thể; mặt khác bà T là bị hại, nhưng trình bày hoàn toàn không biết việc bà N gửi bao nhiêu tiền, gửi bao nhiêu lần mà chỉ khai báo theo lời khai của bà N. Nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để buộc các bị cáo phải bồi thường thêm 31.500.000đ.

Bà Trần Thị T không yêu cầu bồi thường thiệt hại giá trị con heo đất và hàng rào kẽm gai bị cắt, nên không đề cập xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng và công cụ phương tiện liên quan vụ án: Quá trình điều tra, đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp đối với vật chứng liên quan đến vụ án và cơ quan điều tra đã quyết định trao trả 239.587.000đ (Hai trăm ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng) cho bị hại bà Trần Thị T là có căn cứ, nên cần chấp nhận và không đề cập xử lý.

+Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ ngoài màu vàng, viền màn hình màu đen, điện thoại đã qua sử dụng là công cụ phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần tuyên sung công quỹ nhà nước.

+Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đen – Xám, BKS: 81U1-207.72, 01 đèn pin đội đầu và 01 chiếc kìm các bị cáo đã sử dụng đi thực hiện tội phạm và đưa về để tại nhà bị cáo M, đã xác định là tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn Q và bà Trương Thị Lý (cha mẹ của M). Qua điều tra thể hiện bà Lý và ông Q không biết việc các bị cáo sử dụng xe, mô tô, đèn pin và chiếc kìm để đi thực hiện tội phạm, đồng thời cơ quan điều tra không T giữ, nên không đề cập xử lý.

[9] Về tính hợp pháp của hành vi và quyết định tố tụng: Quá trình Điều tra , Truy tố; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phan Hoàng L và bị cáo Trương Văn M phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

-Về hình phạt chính:

+Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; Điều, 38; 50; 58; điểm s khoản 1Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng L 08 (tám) năm tù về tội " Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính ngày bị tạm giữ, tạm giam (13/9/2020).

+Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; Điều, 38; 50; 58; điểm s khoản 1Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Văn M 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính ngày bị tạm giữ, tạm giam (13/9/2020).

-Về hình phạt bổ sung:

Miễn xử phạt bổ sung cho các bị cáo Phan Hoàng L , Trương Văn M.

+Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

-Tuyên tịch T sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ ngoài màu vàng, viền màn hình màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G)

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Phan Hoàng L , Trương Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay (15/6/2021) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩmphán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh

***Nơi nhận*:**

- Công an huyện;
- Viện kiểm sát huyện;
- CCTHADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo;bị hại
- Người có QLLQ
- Sở tư pháp;
- CQTHAHS;
- Lưu HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:……../2021/QĐ-TA *Đ, ngày 09 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phân công Thẩm phán giải quyết, xét xử vụ án hình sự

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- TỈNH G
Căn cứ Điều 44 và Điều 45 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

Phân công: Ông (Bà) Nguyễn Văn Thanh, Chức vụ (chức danh) Thẩm phán

Tiến hành giải quyết, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/HSST ngày 17/5/2021 đối với bị can (bị cáo) Phan Hoàng L, Trương Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố (xét xử) về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 2:

Ông (Bà) có tên tại Điều 1 quyết định này thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 45 Bộ luật tố tụng hình sự để bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- VKSND huyện
- BC, BH…
- Lưu hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN

Trần Đặng Anh Việt

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:…../2021/QĐ-TA *Đ, ngày 09 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phân công Thư ký tiến hành tố tụng vụ án hình sự

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- TỈNH G
Căn cứ Điều 44 và Điều 47 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

Phân công: Ông Phùng Lê Lâm, Chức vụ (chức danh) Thư ký tiến hành tố tụng vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/HSST ngày 17/5/2021 đối với bị can (bị cáo) Phan Hoàng L, Trương Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố (xét xử) về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản a Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 2:

Thư ký có tên tại Điều 1 quyết định này thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 47 Bộ luật tố tụng hình sự để bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- VKSND huyện
- BC, BH…
- Lưu HSVA.

CHÁNH ÁN

Trần Đặng Anh Việt

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/QĐ-TA *Đ, ngày 09 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phân công Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử vụ án hình sự

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- TỈNH G
Căn cứ Điều 44 và Điều 46 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Phân công các Hội thẩm nhân dân ông Lê Đình Hưng, ông Nguyễn Văn Diệp và Hội thẩm nhân dân dự khuyết ông Phạm Văn Miền, bà Lê Thị Cần.

Tiến hành tố tụng, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/HSST ngày 17/5/2021 đối với bị cáo Phan Hoàng L, Trương Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 2

Các Hội thẩm nhân dân có tên tại Điều 1 thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 46 Bộ luật tố tụng hình sự để bảo đảm việc giải quyết, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- VKSND huyện
- BC, BH…
- Lưu hồ sơ vụ án.

CHÁNH ÁN

Trần Đặng Anh Việt

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2021/QĐXXST-HS Đ, Ngày 09 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ, TỈNH G

Căn cứ vào các Điều 45, 255 và 277 của Bộ luật tố tụng hình sự; Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm Tụ lý số: 15/2021/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo:

1- **Phan Hoàng L** , tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 2000, tại: huyện Đ – G.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở : Thôn M, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G.

2- **Trương Văn M** , tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 2001, tại: huyện Đ – G.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở : Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh G truy tố về tội:"Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thời gian mở phiên toà: 08 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Địa điểm mở phiên toà: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh G.

Vụ án được xét xử công khai

Điều 2:

1. Những người tiến hành tố tụng:

-Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Thanh**

- Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Đình Hưng**, ông **Nguyễn Văn Diệp** và Hội thẩm nhân dân dự khuyết ông **Phạm Văn Miền**, bà **Lê Thị Cần.**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Phùng Lê Lâm** -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh G;

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tâm**– Kiểm sát viên.

2. Những người tham gia tố tụng:

- *Bị cáo:* Phan Hoàng L, Trương Văn M

- *Bị hại*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị N, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G.

Ông Trương Văn Q, sinh năm 1956, bà Trương Thị Lý, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G.

- *Người làm chứng:*

Em Trần Thị Ngọc V, sinh ngày 19/10/2008

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G.

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên toà: Không

Nơi nhận:
-VKS huyện
-CA huyện
-BC, BH
-Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thanh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Cơ, ngày 09 tháng 6 năm 2021

Số: /GTT-TA

GIẤY TRIỆU TẬP
(Người bị hại)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ - TỈNH G

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 17/5/2021.

-Căn cứ vào Điều, 45, 62 Bộ luật tố tụng hình sự;

Triệu Tập: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G.

Là Bị hại trong vụ án Phan Hoàng L, Trương Văn M bị truy tố về tội"Trộm cắp tài sản"

Đúng 08 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Có mặt tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh G.

Địa chỉ : Số 182 Quang Trung, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G

Để tham gia tố tụng tại phiên toà.

(Khi đến tham gia phiên toà phải xuất trình giấy triệu tập này, nếu không thể có mặt theo giấy triệu tập thì phải báo ngay cho Toà án biết)

Thẩm phán

Nguyễn Văn Thanh

Đề nghị ..... giao giấy triệu tập này người được triệu tập nêu trên và hoàn lại biên bản giao giấy triệu tập cho Toà án nhân huyện Đức cơ lưu hồ sơ.

✂.....

BIÊN BẢN GIAO GIẤY TRIỆU TẬP

Hồi .....giờ.....ngày.....Tại .....

Chúng tôi là .....

Giao giấy triệu tập số:...../GTT-TA ngày ...../...../20.....của TAND huyện Đức cơ

Cho .....là .....

Ý kiến người nhận:.....

Người nhận Người giao

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Cơ, ngày 09 tháng 6 năm 2021

Số: /GTT-TA

GIẤY TRIỆU TẬP
(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ - TỈNH G

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 17/5/2021.

-Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự;

Triệu Tập: Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G.

Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Phan Hoàng L, Trương Văn M bị truy tố, xét xử về tội"Trộm cắp tài sản"

Đúng 08 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Có mặt tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh G.

Địa chỉ; Số 82 Quang Trung, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G

Để tham gia tố tụng tại phiên toà.

(Khi đến tham gia phiên toà phải xuất trình giấy triệu tập này, nếu không thể có mặt theo giấy triệu tập thì phải báo ngay cho Toà án biết)

Thẩm phán

Nguyễn Văn Thanh

Đề nghị ..... giao giấy triệu tập này người được triệu tập nêu trên và hoàn lại biên bản giao giấy triệu tập cho Toà án nhân huyện Đức Cơ lưu hồ sơ.

✂.....

BIÊN BẢN GIAO GIẤY TRIỆU TẬP

Hồi .....giờ.....ngày.....Tại .....

Chúng tôi là .....

Giao giấy triệu tập số:...../GTT-TA ngày ...../...../20.....của TAND huyện Đức Cơ

Cho .....là .....

Ý kiến người nhận:.....

Người nhận Người giao

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Cơ, ngày 09 tháng 6 năm 2021

Số: /GTT-TA

GIẤY TRIỆU TẬP
(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ - TỈNH G

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 17/5/2021.

-Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự;

Triệu Tập: Ông **Trương Văn Q**, sinh năm 1956, bà **Trương Thị Lý,** sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G.

Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Phan Hoàng L, Trương Văn M bị truy tố, xét xử về tội"Trộm cắp tài sản"

Đúng 08 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Có mặt tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh G.

Địa chỉ : Số 182 Quang Trung, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G

Để tham gia tố tụng tại phiên toà.

(Khi đến tham gia phiên toà phải xuất trình giấy triệu tập này, nếu không thể có mặt theo giấy triệu tập thì phải báo ngay cho Toà án biết)

Thẩm phán

Nguyễn Văn Thanh

Đề nghị ..... giao giấy triệu tập này người được triệu tập nêu trên và hoàn lại biên bản giao giấy triệu tập cho Toà án nhân huyện Đức Cơ lưu hồ sơ.

✂.....

BIÊN BẢN GIAO GIẤY TRIỆU TẬP

Hồi .....giờ.....ngày.....Tại .....

Chúng tôi là .....

Giao giấy triệu tập số:...../GTT-TA ngày ...../...../20.....của TAND huyện Đức Cơ

Cho .....là .....

Ý kiến người nhận:.....

Người nhận Người giao

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Cơ, ngày 09 tháng 6 năm 2021

Số: /GTT-TA

GIẤY TRIỆU TẬP
(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ - TỈNH G

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 17/5/2021.

-Căn cứ vào Điều 66 Bộ luật tố tụng hình sự;

Triệu Tập: Em **Trần Thị Ngọc V**, sinh ngày 19/10/2008

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N, huyện Đ, tỉnh G.

Là người làm chứng trong vụ án Phan Hoàng L, Trương Văn M bị truy tố, xét xử về tội" Trộm cắp tài sản"

Đúng 08 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Có mặt tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh G.

Địa chỉ : Số 182 Quang Trung, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G

Để tham gia tố tụng tại phiên toà.

(Khi đến tham gia phiên toà phải xuất trình giấy triệu tập này, nếu không thể có mặt theo giấy triệu tập thì phải báo ngay cho Toà án biết)

Thẩm phán

Nguyễn Văn Thanh

Đề nghị ..... giao giấy triệu tập này người được triệu tập nêu trên và hoàn lại biên bản giao giấy triệu tập cho Toà án nhân huyện Đức Cơ lưu hồ sơ.

✂.....

BIÊN BẢN GIAO GIẤY TRIỆU TẬP

Hồi .....giờ.....ngày.....Tại .....

Chúng tôi là .....

Giao giấy triệu tập số:...../GTT-TA ngày ...../...../20.....của TAND huyện Đức Cơ

Cho .....là .....

Ý kiến người nhận:.....

Người nhận Người giao